

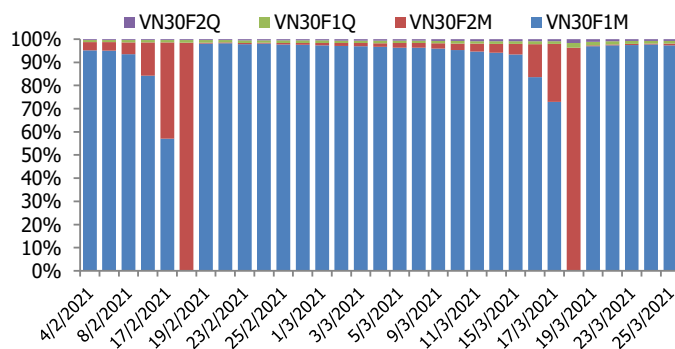
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2104	15/4/2021	21	1162.00	29,315
VN30F2105	20/5/2021	56	1160.20	233
VN30F2106	17/6/2021	84	1161.00	350
VN30F2109	16/9/2021	175	1160.30	224

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau những phút tăng nhẹ đầu phiên, áp lực bán đã mau chóng xuất hiện khiến các HĐTL đảo chiều giảm điểm. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 8,9 điểm đến 14,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở chỉ giảm 0,97 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2104 đã giảm xuống -2,64 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2105 giảm xuống mức -4,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Thị trường phái sinh hôm nay có thanh khoản tốt hơn, F1 tăng khoảng 29% về khối lượng.
- Thị trường trong nước vẫn đang dao động khá đồng pha với các thị trường quốc tế. Biến động quốc tế vẫn chưa rõ ràng, các thị trường có nguy cơ tạo đỉnh rất cao và rơi vào nhịp điều chỉnh. Thị trường trong nước cũng vậy, khi lực cầu không đủ mạnh để kéo vượt đỉnh được thì có thể trời sập nhưng cơ bản vẫn là nhịp điều chỉnh trong vùng dao động. Về mặt kỹ thuật thị trường đang xấu dần đi, 5 phiên giảm liên tiếp đã tạo sự phân kỳ ngày càng xấu ở chỉ số lẫn cổ phiếu. Ngưỡng hỗ trợ gần đối với cả chỉ số VN30 và VN-Index sẽ là vùng 1.144 – 1.153 điểm.
- Thị trường phái sinh cơ bản là giảm kỳ vọng, duy trì mức basis rất hẹp và hiếm khi chạy trước chỉ số. Chiến lược giao dịch hiệu quả hôm nay là trading trong biên độ với các ngưỡng kháng cự 1173-1176 điểm và hỗ trợ 1158-1162 điểm. Hiện xung lực giảm vẫn đang mạnh trên tất cả các khung chart, các nhịp tăng trở lại chỉ nằm trong vùng phục hồi kỹ thuật. Nhiều khả năng chỉ số tiếp tục test vùng đáy kỹ thuật quanh 1140-1147 điểm. Do đó chiến thuật phiên tới canh Long trước Short sau.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Áp lực bán vẫn đang chiếm ưu thế. Chiến lược canh Short nếu nhịp hồi phục của chỉ số không vượt qua được kháng cự gần 1173-1176 điểm. Ở chiều ngược lại, vị thế Long xem xét sự phục hồi ngay từ đầu phiên giao dịch, các ngưỡng hỗ trợ mạnh đối với chỉ số tại 1159; 1155 và thấp hơn tại 1141 điểm.

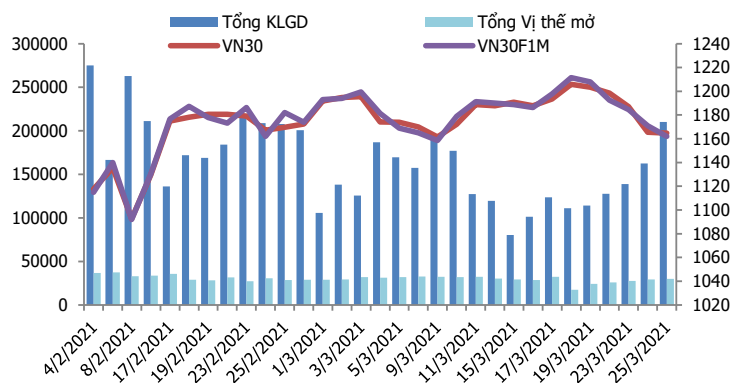
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu thế sideways trong biên rộng sẽ tiếp diễn, hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

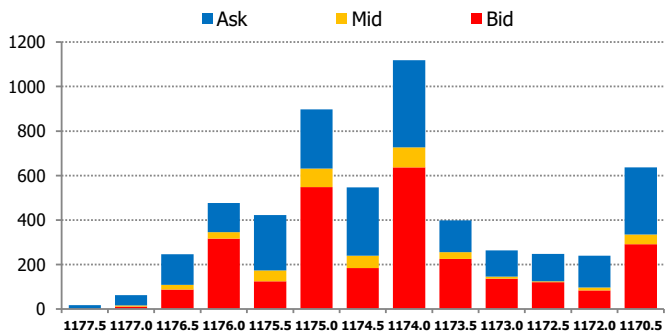
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2104	1162.0	-0.76	209,777	29.3	29,315	2.0
VN30F2105	1160.2	-0.95	474	64.6	233	91.0
VN30F2106	1161.0	-0.95	71	-4.1	350	1.2
VN30F2109	1160.3	-1.24	75	-40.9	224	4.7
Tổng			210,397	29.3	30,122	2.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



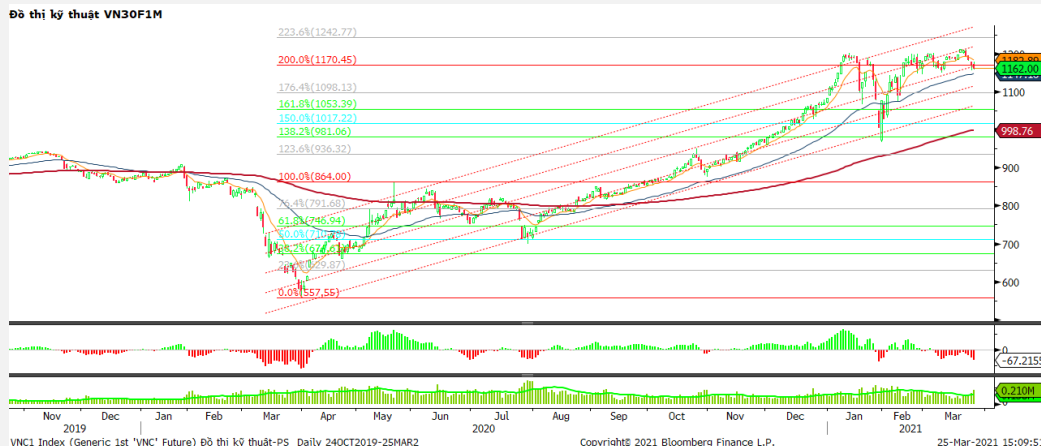
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Diễn biến cơ bản thì basis rất chặt, cuối phiên basis trở lại trạng thái âm. Nhìn chung phái sinh vẫn không thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về cơ sở lúc này.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 210.397 hợp đồng, tăng 29,3%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 4 với 209.777 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2104 là 1165,51 điểm (cao hơn 3,51 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2105 là 1166,95 điểm (+6,75 điểm), VN30F2106 là 1168,11 điểm (+7,11 điểm) và VN30F2109 là 1171,87 điểm (+11,57 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1158-1161	1149-1155	1140-1147
Kháng cự	1170-1173	1180-1184	1200-1212

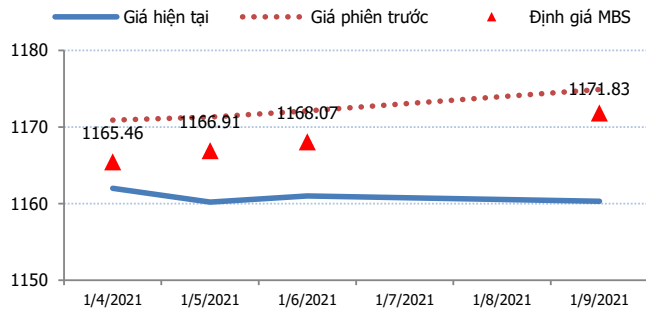
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.8	0.40	-2.2	0.2
VN30F1Q - VN30F1M	-1	1.20	-2.2	1.04
VN30F1Q - VN30F2M	0.8	0.80	0	0.84
VN30F2Q - VN30F1M	-1.7	4.00	-5.7	2.02
VN30F2Q - VN30F2M	0.1	3.60	-3.5	1.82
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.7	2.80	-3.5	0.98

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



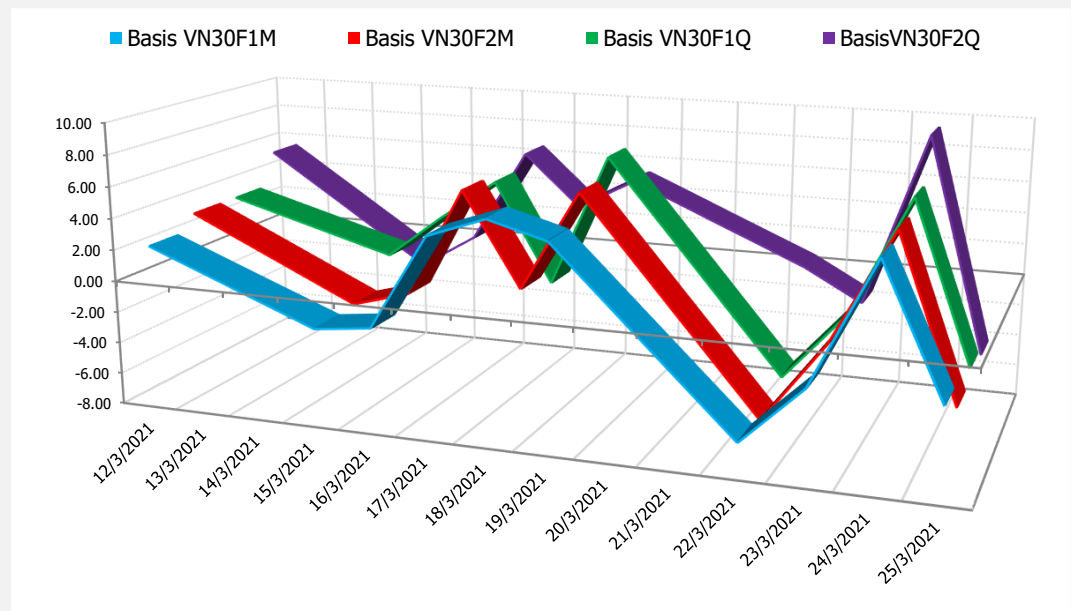
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Sau những phút tăng nhẹ đầu phiên, áp lực bán đã mau chóng xuất hiện khiến các HĐTL đảo chiều giảm điểm. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 8,9 điểm đến 14,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở chỉ giảm 0,97 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2104 đã giảm xuống -2,64 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2105 giảm xuống mức -4,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng 1,8 điểm đến +0,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2105-VN30F2104) giảm xuống mức -1,8 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

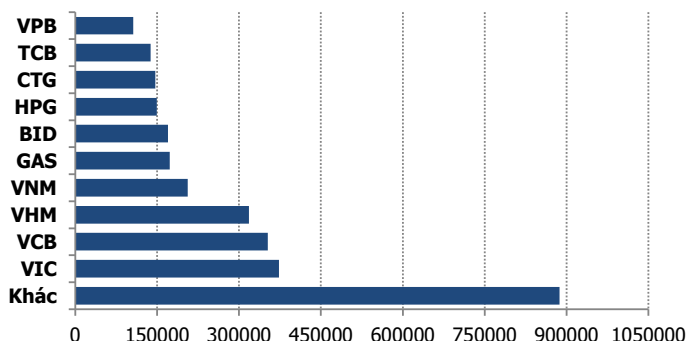
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



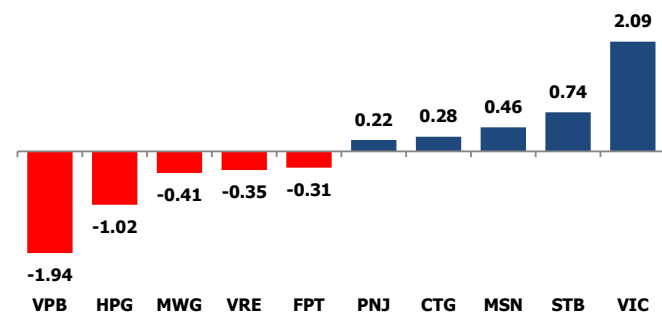
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1163.1	1164.64
Thay đổi	1.29	-0.97
%Chg	0.11	-0.08
YTD	5.37	8.77
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,368.13	3,019.78
P/E	17.93	15.01
P/B	2.43	2.59

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



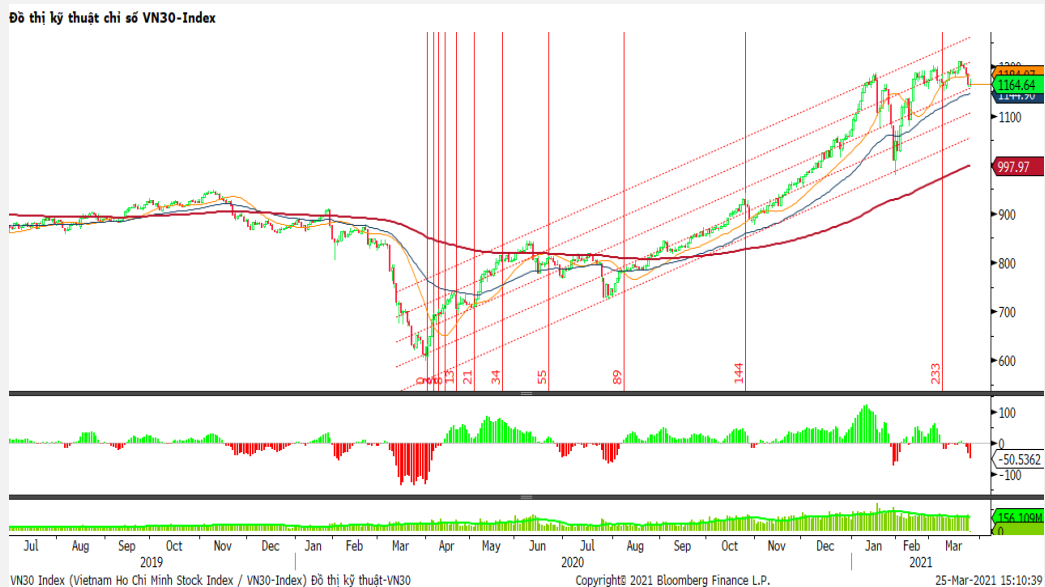
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Diễn biến phân hóa diễn ra ở hầu hết các nhóm ngành nhất là nhóm tài chính, xây dựng – bất động sản. Tình hình ở nhóm vốn hóa lớn cũng phần nào cho thấy sự phân hóa. VCB, CTG, TCB, BID, GAS, VIC tăng điểm trong khi VNM, VHM, HPG giảm điểm. VIC là mã kéo chỉ số tăng mạnh nhất trong hôm nay khi đóng góp tới 2,3 điểm tăng.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,97 điểm (0,08%) xuống 1164,64 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 180,75 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.663 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng 294 tỷ đồng trong phiên giao dịch hôm nay, chấm dứt chuỗi 24 phiên bán ròng liên tiếp. Trong đó, lực mua chủ yếu tập trung vào VIC với giá trị hơn 700 tỷ đồng thông qua giao dịch thỏa thuận ít phút cuối phiên. Ngoài ra, lực mua nhiều tại các mã NVL (33,21 tỷ đồng), GAS (23,97 tỷ đồng), KBC (22,70 tỷ đồng), CII (20,85 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,163.10	0.11	17.93	5.37
Dow Jones	32,619.48	0.62	29.12	6.58
S&P500	3,909.52	0.52	31.92	4.09
Nikkei 225	29,022.36	1.02	33.13	5.75
Shanghai	3,363.59	(0.10)	17.40	(3.15)
DAX	14,621.36	0.08	48.25	6.58
Vàng	1,727.24	0.02		(9.01)
Dầu WTI	59.28	1.23		22.18

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 22/03/2021			
Trung Quốc- LS cơ bản	3.85%		3.85%
Thứ Ba - 23/03/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	923K	875K	775K
Thứ Tư - 24/03/2021			
Mỹ- Đơn đặt hàng lâu bền	1.30%	0.60%	-0.90%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	2.396M	2.964M	1.912M
Thứ Năm - 25/03/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	770K	730K	684K
Thứ Sáu - 26/03/2021			
Anh- Doanh số bán lẻ	-8.20%	2.10%	
Thứ Hai - 27/03/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ hồi phục sau nhờ số liệu kinh tế khả quan. Chỉ số S&P 500 đóng cửa tăng 0,5% lên mức 3.909,52 điểm, xóa bỏ mức giảm 0,9% trong phiên. Chỉ số Dow Jones tăng 199,42 điểm, tương đương 0,6%, lên 32.619,48 điểm, sau khi có lúc mất tới 348 điểm. Nasdaq Composite cũng tăng 0,1%, đóng cửa ở mức 12.977,68 điểm khi 1 số cổ phiếu công nghệ đảo ngược mức giảm.
- Giá dầu thô giảm 4% trong phiên vừa qua do những đợt phong tỏa mới bùng lên ở Châu Âu và Châu Á do tỷ lệ nhiễm Covid-19 gia tăng trở lại. Giá dầu Brent tương lai giảm 2,46 USD, tương đương 3,8%, xuống 61,95 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 2,62 USD, tương đương 4,3%, xuống 58,56 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 25/3 giảm trong bối cảnh lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng và USD lên đỉnh 4 tháng. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 7,6 USD xuống 1.726,7 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,5% xuống 1.725,1 US/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, HPG và MWG là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB lấy đi 1,94 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.53	39,350	0.13	1.53%	411.658	0.14	11.18	1.86
HPG	Metals & Mining	8.72	45,000	-0.99	2.12%	904.505	-1.02	13.89	2.72
VNM	Food Products	8.70	98,500	-0.20	1.42%	311.444	-0.21	20.65	6.58
VPB	Banks	8.46	43,250	-1.93	2.78%	98.465	-1.94	10.52	2.12
VIC	Real Estate Management & Development	7.93	110,400	2.32	4.95%	477.85	2.09	41.50	4.35
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.11	76,600	-0.52	1.31%	177.41	-0.31	16.95	3.81
MBB	Banks	4.92	27,550	-0.18	1.82%	366.052	-0.10	9.29	1.61
VHM	Real Estate Management & Development	4.83	96,700	-0.51	2.84%	232.652	-0.29	14.03	4.25
MWG	Specialty Retail	4.15	128,800	-0.85	1.63%	65.545	-0.41	14.88	3.77
VCB	Banks	4.12	95,100	0.42	1.59%	110.365	0.20	20.54	3.77
MSN	Food Products	3.76	86,000	1.06	2.38%	91.539	0.46	81.59	6.34
VJC	Airlines	3.57	128,100	0.08	2.43%	65.838	0.03	#N/A N/A	4.80
STB	Banks	3.42	18,750	1.90	3.25%	538.868	0.74	14.23	1.20
NVL	Real Estate Management & Development	3.17	80,000	0.25	2.14%	162.915	0.09	20.11	3.08
HDB	Banks	3.04	25,600	0.39	1.97%	105.964	0.14	9.50	1.86
CTG	Banks	2.34	39,400	1.03	3.21%	580.477	0.28	13.36	1.77
VRE	Real Estate Management & Development	1.81	32,850	-1.65	3.06%	175.386	-0.35	32.83	2.64
TPB	Banks	1.77	26,900	-0.19	2.62%	141.132	-0.04	7.67	1.66
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.75	85,000	1.07	2.15%	37.962	0.22	18.76	3.69
KDH	Real Estate Management & Development	1.19	30,900	0.00	3.85%	54.96	0.00	15.12	2.12
SSI	Capital Markets	1.18	30,800	-1.60	3.42%	414.871	-0.22	16.80	1.96
PDR	Real Estate Management & Development	1.15	62,200	-0.80	2.11%	177.103	-0.11	23.13	5.31
GAS	Gas Utilities	0.92	90,300	0.22	3.15%	57.255	0.02	19.00	3.70
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.80	56,200	-0.18	1.25%	49.906	-0.02	82.47	3.35
REE	Industrial Conglomerates	0.79	53,400	-1.11	1.69%	30.396	-0.10	10.17	1.44
BID	Banks	0.72	42,250	0.24	2.38%	100.206	0.02	24.29	2.22
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.63	12,600	-1.18	3.17%	171.126	-0.09	18.55	1.05
SBT	Food Products	0.58	22,150	-2.42	5.58%	73.081	-0.17	23.41	1.76
TCH	Machinery	0.49	21,800	-0.46	3.02%	96.815	-0.03	8.47	1.56
BVH	Beverages	0.47	59,400	-0.17	1.53%	36.61	-0.01	34.31	2.19

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn